

Số: XX.../CV/PNC-2023

Ngày 18 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCX TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Giải trình chênh lệch BCTC Q1/2023.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/04/2023 tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Giải trình chênh lệch BCTC Q1/2023.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



NGUYỄN HỮU HOẠT

Số: 27/CV/PNC - 2023
V/v: Giải trình biến động KQKD Q1/2023 so cùng kỳ

TP.HCM ngày 27 tháng 01 năm 2023

Kính Gửi:
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

- Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 của Công ty CP Văn Hoá Phương Nam.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 riêng và hợp nhất như sau:

➤ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh quý 1/2023 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	Quý 1/2023	Quý 1/2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	3,480,440,477	3,332,503,622	147,936,855	104%
Các khoản giảm trừ doanh thu				
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	3,480,440,477	3,332,503,622	147,936,855	104%
Giá vốn hàng bán	2,656,259,988	2,522,590,256	133,669,732	105%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	824,180,489	809,913,366	14,267,123	102%
Doanh thu hoạt động tài chính	(1,615,441)	60,993	(1,676,434)	-2749%
Chi phí tài chính	(4,174,050,467)	(3,788,251,904)	(385,798,563)	-10%
Trong đó: Chi phí lãi vay				
Chi phí bán hàng				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,595,160,328	1,149,827,809	445,332,519	139%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,401,455,187	3,448,398,454	(46,943,267)	99%
Thu nhập khác				
Chi phí khác	64,500,000	1,597,165	62,902,835	4038%
Lợi nhuận khác	(64,500,000)	(1,597,165)	(62,902,835)	-3938%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,336,955,187	3,446,801,289	(109,846,102)	97%
Chi phí thuế TNDN hiện hành				
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,336,955,187	3,446,801,289	(109,846,102)	97%

Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ trong Quý 1/2023 đạt 97% so với cùng kỳ vì các nguyên nhân chính sau:

- Tăng 10% hoàn nhập dự phòng đầu tư công ty con so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 39%, chủ yếu là ghi nhận chi phí thực hiện hội nghị kỉ niệm 41 năm thành lập công ty.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh công ty mẹ trong Quý 1 năm 2023.



➤ Giải trình nguyên nhân biến động Kết quả kinh doanh Quý 1/2023 (hợp nhất):

CHỈ TIÊU	Quý 1/2023	Quý 1/2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	171,198,568,535	137,873,162,244	33,325,406,291	124%
Các khoản giảm trừ doanh thu	1,475,538,216	1,615,038,060	(139,499,844)	91%
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	169,723,030,319	136,258,124,184	33,464,906,135	125%
Giá vốn hàng bán	102,445,571,714	80,574,501,054	21,871,070,660	127%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67,277,458,605	55,683,623,130	11,593,835,475	121%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,237,333,611	1,600,324,435	637,009,176	140%
Chi phí tài chính				
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>				
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>				
Chi phí bán hàng	58,039,926,731	47,880,470,301	10,159,456,430	121%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,834,842,118	6,805,463,719	1,029,378,399	115%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,640,023,367	2,598,013,545	1,042,009,822	140%
Thu nhập khác	151,958,601	693,642,091	(541,683,490)	22%
Chi phí khác	104,428,825	25,428,722	79,000,103	411%
Lợi nhuận khác	47,529,776	668,213,369	(620,683,593)	7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,687,553,143	3,266,226,914	421,326,229	113%
Chi phí thuế TNDN hiện hành				
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	144,450,480	38,970,587	105,479,893	371%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,543,102,663	3,227,256,327	315,846,336	110%

Lợi nhuận trước thuế Quý 1 năm 2023 có biến động so với cùng kỳ do các nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu thuần tăng 25% do sức mua thị trường đã phục hồi một phần sau giai đoạn giãn cách xã hội cùng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chính sách kích cầu, giảm thuế giá trị gia tăng.
- Giá vốn hàng bán có xu hướng tăng nhanh doanh thu do các biến động kinh tế vĩ mô trong các quý cuối năm 2022 như lãi suất, tỷ giá đã phản ánh vào chi phí sản xuất hàng hóa.
- Thu nhập khác giảm là do chưa phát sinh các khoản hỗ trợ từ nhà cấp như cùng kỳ.
- Nhờ chính sách quản lý chi phí hiệu quả, chi số sinh lời được cải thiện so với cùng kỳ.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2023.

Công ty Cổ Phần Văn hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



NGUYỄN HỮU HOẠT